***- Tuần*** *………*

*-* ***Ngày soạn****: …………………*

***- PPCT****: Tiết ……………………*

**BÀI 7. LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM**

# I. MỤC TIÊU

## 1. Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở nước ta.

- Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta.

- Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta.

- Liên hệ được thực tế địa phương về vấn đề lao động và việc làm.

- Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.

## 2. Về năng lực

***\* Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: thông qua việc thu thập thông tin và trình bày về thực trạng về vấn đề lao động và việc làm.

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động nhận xét, đánh giá thực trạng vấn đề lao động và việc làm.; đề xuất được giải pháp giải quyết.

***\* Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*

+ Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố lao động ở thành thị và nông thôn.

*- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*

+ Giải thích được sự phân bố, đặc điểm lao động nước ta.

+ Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của thực trạng lao động và việc làm.

*- Sử dụng các công cụ địa lí học:*

+ Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với lao động và việc làm;

+ Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.

*- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

*- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*

+ Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy về vấn đề lao động và việc làm.

+ Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.

## + Liên hệ được thực tế địa phương về vấn đề lao động, việc làm.

## 3. Về phẩm chất

- *Nhân ái:* Yêu thương con người, quý trọng sức lao động.

*- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- *Trung thực:* trung thực trong học tập.

*- Trách nhiệm:* Rèn luyện thể chất và không ngừng học tập nâng cao chất lượng lao động trong tương lai.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

## 1. Giáo viên

- Atlat Địa lí Việt Nam.

- Sách giáo khoa.

- Đồ dùng tổ chức hoạt động nhóm.

- Tranh ảnh về thực trạng lao động và việc làm.

- Tư liệu:

## + Lao động và việc làm: <https://bom.so/BG6KkJ>

+ Thị trường lao động: khó khăn và thách thức: <https://bom.so/bf44X3>

## 2. Học sinh

- SGK, dụng cụ học tập cần thiết: giấy note, bút nhiều màu, thước kẻ, máy tính cầm tay, smartphone (nếu có)…

- Tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

# Hoạt động 1: Khởi động (3-5 phút)

## 1. Mục tiêu

*-* Tạo hứng thú cho HS vào bài học.

- Kết nối kiến thức bài mới

## 2. Nội dung

**Phương án 1:** Giải quyết vấn đề: Theo các em, AI có thể thay thế GV không? Tại sao?

**Phương án 2:** Học sinh viết vào giấy note một nghề mà em lựa chọn làm trong tương lai.

## **3**. Sản phẩm

Câu trả lời của HS

## 4. Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Phương án 1:**

Theo chuyên gia hàng đầu về trí tuệ nhân tạo (AI) Ben Goertzel của Mỹ, AI có thể thay thế 80% công việc của con người trong những năm tới. Vậy, theo các em, AI có thể thay thế GV không? Tại sao?

**Phương án 2:**

- HS lấy giấy note, ghi tên – lớp.

- Trong vòng 30 giây ghi 1 nghề mà bản thân sẽ chọn trong tương lai. Sau đó, báo báo ngẫu nhiên.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ

**\* Báo cáo, thảo luận:**

HS nêu quan điểm, HS còn lại lắng nghe và phản biện (nếu có)

**\* Kết luận, nhận định:**

GV kết luận (không đánh giá đúng sai), kết nối bài học mới.

**Phương án 1:**

*AI có thể thay thế 80% công việc của con người trong những năm tới. Tuy nhiên, triển vọng này không đáng lo ngại mà là một lợi ích. Con người có thể tìm thấy những điều tốt hơn để làm, thay vì vất vả mưu sinh. Hầu hết các công việc bàn giấy sẽ được*[*tự động hóa*](https://tuoitre.vn/tu-dong-hoa.html)*.*

**Phương án 2:**

*Hơn hết, các bạn em phải rèn luyện sự kiên trì và thật lòng dứt khoát với ngành mình chọn để đến khi học xong và đi làm không phải lắc đầu tiếc nuối, thốt lên hai chữ “Giá như”. Cuộc đời đơn giản chỉ là một chuỗi các sự lựa chọn. Nhất định sẽ đến lúc chúng ta phải nhìn lại, vậy hãy chọn sao cho sau này nhìn lại, các em không cảm thấy hối hận chứ đừng lựa chọn chỉ vì lúc đó các em thấy hợp lí”*

# Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về đặc điểm nguồn lao động

**1. Mục tiêu**

- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động;

- Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động.

**2. Nội dung**

Dựa vào thông tin trong bài, hãy liệt kê các đặc điểm nguồn lao động nước ta thông qua trò chơi “Hiểu ý đồng đội”

**3. Sản phẩm**

HS tham gia tích cực vào trò chơi, đoán được các từ khóa và phân loại các từ khóa thành 2 nhóm “tích cực” và “hạn chế” của lao động nước ta.

| **GÓI 1** | **GÓI 2** |
| --- | --- |
| 1. Dồi dào  2. Một triệu lao động  3. Trình độ chuyên môn  4. Chất lượng nâng lên  5. Năng suất lao động  6. Tiếp thu nhanh  7. Năng động  8. Sáng tạo  9. Thành thị | 1. Kinh nghiệm  2. Cần cù  3. Hội nhập quốc tế  4. Chưa qua đào tạo  5. Tác phong công nghiệp  6. Thể lực  7. Cạnh tranh  8. Phân hóa theo vùng  9. Nông thôn |

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**A group of people looking at a light bulb

Description automatically generated

GV giới thiệu thể lệ trò chơi:

* Có 2 gói từ khóa tương ứng 2 dãy lớp
* Mỗi dãy cử 2 thành viên: 1 đoán từ, 1 gợi ý
* Người gợi ý không được lặp từ, tách từ có trong từ khóa.
* Mỗi từ chỉ được gợi ý và giải trong 30 giây. Từ nào khó có thể bỏ qua, còn thời gian sẽ quay lại đoán.
* Ghi nhận điểm cộng cho người gợi ý tốt và đoán đúng.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Bước 1: Gọi 2 HS ngẫu nhiên/mỗi dãy

- Bước 2: Tiến hành chơi. Nhờ 1 HS làm thư ký ghi điểm trên bảng và tên các bạn có gợi ý tốt.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

Thư ký công bố kết quả.

**\* Kết luận, nhận định:**

**-** GV mở rộng: yêu cầu HS

+ Phân loại từ khóa thành 2 nhóm: Thế mạnh và hạn chế

+ Kết nối các từ khóa để giới thiệu nhanh về đặc điểm của lao động nước ta

**-** GV tổng kết, chốt một số điểm quan trọng về đặc điểm nguồn lao động

| I**. ĐẶC ĐIỂM NGUỒN LAO ĐỘNG**  **1. Số lượng**  - Nguồn lao động dồi dào, 51,3% (2021).  - Mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu lao động.  **2. Chất lượng lao động**  - Cần cù, sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm...  - Chất lượng nguồn lao động đang được nâng lên.  - Năng động, dễ dàng tiếp thu KH-CN 🡪nâng cao năng suất và hội nhập.  - Hạn chế:  + Thể lực, trình độ chuyên môn kỹ thuật, tác phong công nghiệp.  + Tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo vẫn còn cao.  + Thiếu kỷ luật và thiếu đội ngũ chuyên gia.  + Chất lượng lao động phân hóa theo vùng.  **3. Phân bố lao động**  **-** Có sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn  - Phân bố không đều giữa các vùng kinh tế |
| --- |

**- GV phân tích thêm:**

***Hình 7.1*** *Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của nước ta giai đoạn 2000 – 2021*

*Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2001, 2006,2011, 2016, 2022*

**GV cung cấp thêm tư liệu**

TỈ LỆ LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN ĐÃ QUA ĐÀO TẠO PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 – 2021

| **Năm** | **2010** | **2015** | **2021** |
| --- | --- | --- | --- |
| Sơ cấp | 1,9 | 3,3 | 6,8 |
| Trung cấp | 5,2 | 5,4 | 4,1 |
| Đại học | 2,0 | 3,0 | 3,5 |
| Đại học trở lên | 5,6 | 8,7 | 11,7 |
| Tổng số | 14,7 | 20,4 | 26,1 |

*Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022*

### Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về tình hình sử dụng lao động ở Việt Nam

**1. Mục tiêu**

- Phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở nước ta.

- Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về sử dụng lao động.

**2. Nội dung**

*Dựa vào thông tin trong bài, bảng 7.1, hình 7.2, bảng 7.2, hãy:*

*Hoàn thành PHT*

| **Cơ cấu lao động** | | **Theo**  **ngành KT**  *(Bảng 7.1)* | **Theo**  **thành phần kinh tế**  *(Hình 7.2)* | **Theo**  **thành thị và nông thôn**  *(Bảng 7.2)* |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xu hướng** | Khu vực giảm tỉ trọng |  |  |  |
| Khu vực  tăng tỉ trọng |  |  |  |
| **Khu vực**  **chiếm ưu thế** | |  |  |  |
| **Nguyên nhân** | |  |  |  |

**3. Sản phẩm**

PHT của nhóm HS

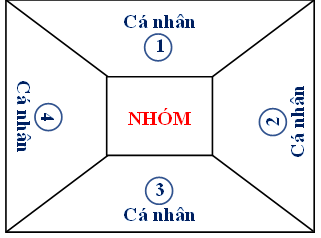
**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Hình thành 6 hoặc 8 nhóm (tùy vào sĩ số và không gian lớp học)

- Nhóm đọc thông tin SGK và thảo luận về tình hình sử dụng lao động của Việt Nam theo kỹ thuật “Khăn trải bàn”

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Bước 1: Cá nhân đọc thông tin và ghi vào giấy note cá nhân.A drawing of a piece of paper with a pencil pointing at it

Description automatically generated

- Bước 2: Cá nhân chia sẻ và dán note vào vị trí xung quanh PHT.A group of cartoon people sitting around a round table with puzzles

Description automatically generated

- Bước 3: Nhóm thống nhất ghi vào PHT của nhóm.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- Nhóm treo PHT lên vị trí chỉ định

- GV bốc thăm 2 nhóm ngẫu nhiên báo cáo SP. Các nhóm còn lại đánh giá, bổ sung, phản biện (nếu có)

- Tiêu chí đánh giá:

| **STT** | **Tiêu chí**  **(điểm số đánh giá trên thang điểm 5)** | **Nhóm** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1 | Nội dung đầy đủ, rõ ràng. |  |  |
| 2 | Trình bày sạch, đẹp |  |  |
| 3 | Trình bày lưu loát, đúng thời gian |  |  |
| 4 | Có sự phối hợp các thành viên. |  |  |

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV tổng kết và chuẩn kiến thức ghi bài

| **Cơ cấu lao động** | | **Theo**  **ngành KT**  *(Bảng 7.1)* | **Theo**  **thành phần kinh tế**  *(Hình 7.2)* | **Theo**  **thành thị và nông thôn**  *(Bảng 7.2)* |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xu hướng** | Khu vực giảm tỉ trọng | Nông-lâm-thủy sản | Khu vực Nhà nước | Khu vực nông thôn |
| Khu vực  tăng tỉ trọng | CN-XD và DV | Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | Khu vực thành thị |
| **Khu vực**  **chiếm ưu thế** | | Nông-lâm-thủy sản | Khu vực ngoài nhà nước | Khu vực nông thôn |
| **Nguyên nhân** | | Chuyển dịch theo hướng CNH-HĐH | Chủ trương phát triển KT thị trường định hướng XHCN | - CNH, HĐH 🡪 ĐTH nhanh ở nông thôn  - Chuyển dịch cơ cấu KT ở nông thôn |

***Bảng 7.1.*** *Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm theo ngành kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2000 - 2021*

|  | **2000** | **2010** | **2015** | **2021** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 65.1 | 48.4 | 43.6 | 29.1 |
| Công nghiệp và xây dựng | 13.1 | 20.9 | 23.0 | 33.1 |
| Dịch vụ | 21.8 | 30.7 | 33.4 | 37.8 |

*Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2001, 2006,2011, 2016, 2022*

### Hình 7.2. Cơ cấu lao động có việc làm theo thành phần kinh tế nước ta, năm 2010 và năm 2021 (Đơn vị: %)

(*Nguồn: Niên giám Thống kê, 2011 và 2022)*

***Bảng 7.2*** *Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta, giai đoạn 2000 – 2021 (Đơn vị: %)*

| **Năm** | **2005** | **2010** | **2015** | **2021** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nông thôn | 76.9 | 71.7 | 68.8 | 63.3 |
| Thành thị | 23.1 | 28.3 | 31.2 | 36.7 |

(*Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2011, 2016 và 2022)*

### Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về vấn đề việc làm và hướng giải quyết

**1. Mục tiêu**

- Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta.

- Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta.

- Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.

**2. Nội dung**

**Nhiệm vụ 1:** Xem video và bảng 7.3, hãy:

*1. Nêu thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta hiện nay như thế nào? Nguyên nhân?*

*2. So sánh tỉ lệ thất nghiệp, tỉ lệ thiếu việc làm giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn ở nước ta. Giải thích tại sao có sự khác nhau?*

**Nhiệm vụ 2:** Đọc thông tin trong bài, nêu các hướng giải quyết việc làm ở nước ta.

**3. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Giữ vị trí nhóm như hoạt động 2.2

**Nhiệm vụ 1:** Xem video và bảng 7.3, nhóm thảo luận trả lời 2 câu hỏi phần nội dung ***(Dùng kỹ thuật 615)***

**Nhiệm vụ 2:** Đọc thông tin trong bài, các nhóm “công não” nêu các hướng giải quyết việc làm ở nước ta.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ 1:**

- Bước 1: GV cho các nhóm xem video <https://bom.so/BG6KkJ>

- Bước 2: Các nhóm xem thêm thông tin bảng 7.3 GV trình chiếu hoặc trong SGK

***Bảng 7.3.*** *Tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi phân theo thành thị và nông thôn của nước ta, giai đoạn 2010 – 2021*

| **Năm** | | **2010** | **2015** | **2021** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉ lệ thất nghiệp** | Thành thị | 4.29 | 3.37 | 4.33 |
| Nông thôn | 2.35 | 1.82 | 2.50 |
| **Tỉ lệ thiếu việc làm** | Thành thị | 1.82 | 0.84 | 3.33 |
| Nông thôn | 4.26 | 2.39 | 2.96 |

- Bước 3: Thảo luận theo **Kỹ thuật 615:**

+ Mỗi nhóm 6 người, mỗi người viết 1 nguyên nhân thực trạng vấn đề thất nghiệp và thiếu việc làm việc làm trên một tờ giấy trong vòng 5 phút và tiếp tục chuyển cho người bên cạnh;

+ Tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả mọi người đều viết ý kiến của mình, có thể lặp lại vòng khác;

**Nhiệm vụ 2:**

- Bước 1: Các thành viên đọc nhanh các phương hướng giải quyết thực trạng vấn đề việc làm trong SGK. **(Đọc tích cực)**

**- Bước 2:** Các thành viên lần lượt chia sẻ tóm tắt các phương hướng;

- **Bước 3:** Nhóm chốt các phương hướng.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

Sau khi nhóm thu thập ý kiến thì tiến hành thảo luận, đánh giá các ý kiến. GV bốc thăm ngẫu nhiên chọn nhóm báo cáo.

**\* Kết luận, nhận định:**

*Theo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong nửa đầu năm 2023, thị trường lao động tiếp tục gặp nhiều khó khăn khiến hơn nửa triệu lao động bị ảnh hưởng, bao gồm mất việc, giảm giờ làm, tạm hoãn hợp đồng lao động. Đáng chú ý, số mất, giảm việc làm này chủ yếu rơi vào những ngành thâm dụng lao động như dệt may, da giày, sản xuất linh kiện điện tử và chế biến gỗ, lao động giản đơn, lớn tuổi. Các chuyên gia cho rằng để giúp nhóm lao động này có cơ hội tái gia nhập thị trường lao động, đảm bảo cuộc sống, bên cạnh các chính sách hỗ trợ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cần quan tâm đến vấn đề đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động.*

- GV đánh giá và chuẩn kiến thức ghi bài

| **1. Vấn đề việc làm**  - Việc làm là vấn đề KT-XH lớn ở nước ta.  - Phổ biến việc làm giản đơn, năng suất thấp, thu nhập thấp.  - Hội nhập quốc tế và phát triển KH-CN tạo nhiều thay đổi mang tính đột phá về việc làm  - Tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm khá thấp.  + Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị thường cao hơn ở nông thôn (1).  + Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thường cao hơn thành thị (2).  **Nguyên nhân:**  (1): Do thị trường lao động ở TT có yêu cầu cao, khả năng cạnh tranh lớn; tỉ lệ lao động không nghề cao, không đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.  (2): Do cơ cấu KT ít đa dạng, chủ yếu làm NN, phụ thuộc vào mùa vụ, thời gian nông nhàn nhiều.  **2. Hướng giải quyết việc làm**  - Hoàn thiện chính sách, pháp luật về lao động.  - Đẩy mạnh việc đào tạo, dạy nghề.  - Phát triển hệ thống tư vấn, thông tin thị trường lao động, việc làm.  - Xây dựng và thực hiện tốt hệ thống BHXH, BH thất nghiệp…  - Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về lao động. |
| --- |

# Hoạt động 3: Luyện tập

**1. Mục tiêu**

- Hệ thống lại kiến thức bài học

- Khơi tính sáng tạo xây dựng bố cục, hội họa cho HS.

**2. Nội dung**

Hệ thống kiến thức cơ bản của bài 8 bằng sơ đồ tư duy.

**3. Sản phẩm**

SP sơ đồ tư duy của HS

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Vẽ sơ đồ tư duy bài 8

- Yêu cầu: A diagram of a group of kids

Description automatically generated with medium confidence

+ Thực hiện trên giấy A4

+ Thể hiện đủ nội dung

+ Bố cục cân đối, màu sắc hài hòa

+ Sáng tạo: có các icon, sticker ….

+ Đúng thời gian

+ Có tên nhóm

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** Vẽ theo nhóm cũ

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm dán SP lên bảng.

- Cùng chấm SP

**\* Kết luận, nhận định:**

GV kết luận và chuyển sang hoạt động tiếp theo

# Hoạt động 4: Vận dụng/Mở rộng

**1. Mục tiêu**

- Xác định được mục tiêu kế hoạch ngắn hạn 5 năm

- Định hướng được mục tiêu và phấn đấu đạt được trong 5 năm

**2. Nội dung**

Thiết kế mục tiêu 5 năm tiếp theo của mình trên giấy A4..

**3. Sản phẩm**A person in a suit pointing at a chart

Description automatically generated

SP của HS

**4. Tiến trình hoạt động:**

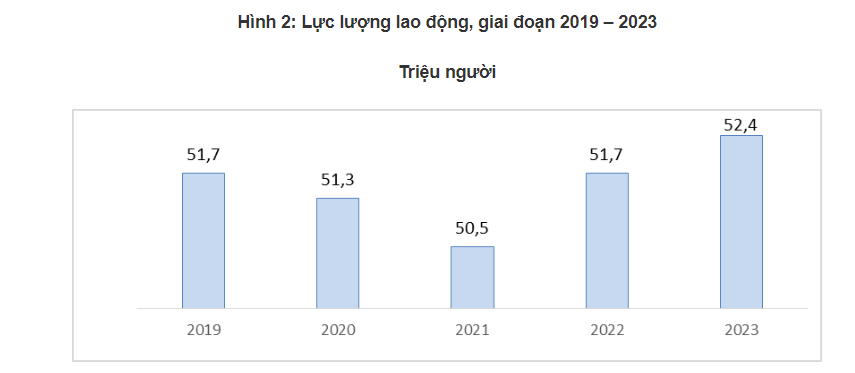
- HS thiết kế mục tiêu 5 năm của mình trên giấy A4, trang trí, hoàn thiện.

- HS nộp sản phẩm vào tiết sau.

- Tiêu chí: Bố cục rõ ràng, cân đối; Mục tiêu cụ thể, khả thi; Có hình vẽ, biểu tượng khoa học, trực quan.

# V. PHỤ LỤC

<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-dan-so-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2023/>

A graph with numbers and lines

Description automatically generated

A screenshot of a graph

Description automatically generated